TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 01/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Bình

Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Xem – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLST-HS, ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T (T Móm), sinh năm 1983; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; con ông Nguyễn Công K; sinh năm 1953 (sống); con bà Đinh Thị Thu Th; sinh năm 1960 (sống) cả hai đang định cư và sinh sống tại nước Úc; Bị cáo có vợ chị Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1984 nhưng đã ly hôn; Bị cáo có 04 anh, chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1989; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2006.

- Tiền sự: Bị cáo có 03 tiền sự, cụ thể:

+ Ngày 27/4/2017 bị Công an huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre ra Quyết định số 137, xử phạt hành vi hành chính, số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chưa thực hiện nộp phạt.

+ Ngày 15/11/2017 bị Công an xã Th, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre ra Quyết định số 70 xử phạt hành vi hành chính, số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", thực hiện nộp phạt ngày 26/6/2018.

+ Ngày 13/3/2018 bị Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre ra Quyết định số 34, xử phạt hành vi hành chính, số tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chưa thực hiện nộp phạt.

- Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, cụ thể: Bản án số 544/HSST, ngày 23/7/2002 bị Tòa án nhân dân Quận I, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù và phạt tiền 5.000.000 đồng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (khối lượng ma túy là 0,1659 gam, loại Heroin), chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/2004. Phần án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt chưa được thực hiện.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 20, ngày 04/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam từ ngày 13/6/2018 đến ngày 04/9/2018.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1948; Địa chỉ cư trú: ấp A, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Xin vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Trọng C, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: ấp A, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 18/4/2018, Nguyễn Minh T (T Móm), sinh năm 1983, cư trú ấp A, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre điều khiển xe mô tô biển số 52P4 – 9056 đến khu vực ngã tư T (thuộc xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre) gặp người bạn tên Ph (không rõ lai lịch) và được Ph cho 02 gói ma túy để sử dụng. Sau khi có ma túy, T điều khiển xe về nhà đến ấp A, xã A lấy ra một phần để sử dụng. Khoảng 20 giờ 50 phút, ngày 18/4/2018, T lấy phần ma túy còn lại bỏ vào túi áo khoác đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô biển số 52P4 – 9056 lưu thông trên Huyện lộ 20 thuộc khu vực ấp A, xã A do có dấu hiệu vi phạm Luật giao thông nên bị lực lượng tổ công tác số 01 Công an huyện Mỏ Cày Nam đang cùng Công an xã An Th đi tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra thì phát hiện trên người T có ma túy nên báo tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đến bắt quả tang cùng tang vật.

Tang vật thu được trong túi cáo khoác phía dưới bên trái mà T đang mặc trên người có 01 túi nylon hàn kín 03 cạnh, phía trên có rãnh bóp, trong chứa 01 gói nylon hàn kín 4 cạnh bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 gói nylon được hàn kím 03 cạnh phía trên có rãnh bóp, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tất cả tang vật thu giữ được niêm phong tại hiện trường và có chữ ký xác nhận cua Nguyễn Minh T.

Tại Kết luận giám định số 1846/C54B ngày 24/11/2018 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: *"Tinh thể màu trắng đựng trong gói ny lon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9619 gam, loại ma túy Methamphetamine"*; mẫu sau gửi giám định có khối lượng 1,9333 gam được niêm phong.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Minh T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy trọng lượng 1,9333 gam Methamphetamine (mẫu sau giám định đã niêm phong) theo Lệnh nhập kho vật chứng số 33, ngày 20/7/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Minh T đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung bản Cáo trạng; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Minh T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để về lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 50 phút, ngày 18/4/2018 trên Huyện lộ 20 thuộc khu vực ấp A, xã A, Công an huyện Mỏ Cày Nam bắt quả tang bị cáo Nguyễn Minh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine) với khối lượng là 1,9619 gam.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã đủ yếu tố cấu thành "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1

Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo Nguyễn Minh T là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự, trị an; gây nguy hại cho sức khỏe con người, là mầm móng phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Đặc biệt trong tình hình hiện nay tội phạm về ma túy ngày có nhiều chiều hướng gia tăng và tinh vi hơn. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Minh T có 01 tiền án về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích, nhưng lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy trọng lượng 1,9333 gam Methamphetamine (mẫu sau giám định đã niêm phong) theo Lệnh nhập kho vật chứng số 33 ngày 20/7/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam.

Đối với người tên Phương không xác định được lai lịch và địa chỉ nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T (T Móm) phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T (T Móm) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy trọng lượng 1,9333 gam Methamphetamine (mẫu sau

giám định đã niêm phong) theo Lệnh nhập kho vật chứng số 33 ngày 20/7/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Mỏ Cày Nam;*
- *Công an huyện Mỏ Cày Nam*;
- *Chi cụcTHADS huyện Mỏ Cày Nam;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Thúy Hằng